

Số: 97/QĐ-THPTCNH

Nghĩa Hưng, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế thi đua khen thưởng năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT C NGHĨA HƯNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ các Nghị định 91/2017/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua - khen thưởng có hiệu lực từ ngày 01/10/2017 ; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ kết quả Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2022 – 2023;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy chế thi đua khen thưởng của trường THPT C Nghĩa Hưng năm học 2022 – 2023.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng vào việc chấm điểm thi đua; đánh giá xếp loại thi đua năm học 2022 – 2023.

Điều 3. Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, văn phòng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: Hội đồng TĐKT, VT, VP CĐ.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Mạnh Hùng

QUY CHẾ**Thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023**

*Ban hành kèm theo Quyết định số:97/QĐ-THPTCNH ngày 26/09/2022
của Hiệu trưởng trường THPT C Nghĩa Hưng*

CHƯƠNG I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ THI ĐUA****Điều 1. Quy định chung**

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể của từng vị trí công tác để xây dựng các tiêu chí thi đua nhằm tạo lên động lực và chuẩn mực góp phần giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân.
2. Các tiêu chí được xây dựng phải đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính chính xác, khách quan và công bằng trong công tác đánh giá thi đua.
3. Kết quả thi đua sẽ là một căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đánh giá xếp loại công chức, viên chức, xét tặng các danh hiệu thi đua trong năm.
4. Công tác đánh giá thi đua được tiến hành theo tháng. Đồng thời phải đảm bảo đúng qui trình, thủ tục và xét thi đua.
5. Tiêu chí thi đua được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ được qui đổi và cho điểm tối đa cho từng nhiệm vụ cụ thể nếu thực hiện tốt, còn nếu không đáp ứng được các yêu cầu đó thì đối trừ điểm số tương ứng.
6. Điểm thưởng cho cá nhân được tính cho mỗi một hoạt động tốt, được cộng vào kết quả cuối cùng của tổng điểm các tiêu chí.
7. Việc xếp loại thi đua căn cứ vào tổng điểm chung và điểm giới hạn của từng tiêu chí.
8. Các nội dung về thi đua có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, nhà giáo, người lao động (CB, NG, NLD) trong biên chế, hợp đồng lao động dài hạn từ 01 năm trở lên và các tập thể trong bộ máy tổ chức của trường THPT C Nghĩa Hưng.
2. CB, NG, NLD và tập thể được quy định tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và quy định của HĐTD nhà trường.
3. CB, NG, NLD chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CB, NG, NLD có thời gian công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Chỉ xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, các nhân có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo

- a) Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng
- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng
- d) Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất
- e) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng, không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Công đoàn để tổ chức, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các điển hình có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm tổ chức cho các tập thể, CB, NG, NLĐ đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến... Trước khi kết thúc năm học 01 tháng tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, các nhân. Tập thể và các nhân không có báo cáo thamnhf tích, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng không được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương lớn Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến lúc tổng kết thi đua.

4. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên), các tổ chức (nữ công, tập thể lớp), trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm.

- Tổ chức và phối hợp với các cấp nhà trường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến

- Tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, CBVC, HS tham gia phong trào thi đua

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng

CHƯƠNG II

A. PHƯƠNG ÁN

Theo công việc, nhiệm vụ phân công cụ thể cho CB, NG, NLĐ Ban trí dục và Ban đức dục có biểu điểm chi tiết để các cá nhân căn cứ thực hiện, các tổ trưởng theo dõi đánh giá cuối kỳ, cuối năm.

Tính thi đua theo kì học: Kỳ 1: 18 tuần; Kỳ 2: 17 tuần.

B. CÁCH TÍNH ĐIỂM

Điều 5. biểu điểm tính thi đua ban trí dục khối cb-gv năm học 2022 -2023**I. Nội dung, căn cứ và tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua cuối kỳ, cả năm****1. Nội dung 1: Chất lượng giảng dạy đại trà (100đ):****a/ Căn cứ đánh giá:**

- Căn cứ chất lượng các kỳ khảo sát HS nửa HK, cuối HK, cuối năm;
- Căn cứ vào kết quả theo dõi, tổng hợp của bộ phận phụ trách;
- Căn cứ vào ý kiến phản hồi của phụ huynh, học sinh.

b/ Tiêu chí đánh giá:

- Đối với những môn tổ chức thi ổn định (6 môn theo DTHT): Lấy kỳ thi KS đầu tiên làm mốc so sánh, giao chất lượng, tính thi đua cho kỳ tiếp theo.

Xếp thứ tự các lớp theo điểm trung bình ở từng môn/lớp, nếu giữ nguyên thứ tự không trừ, tăng mỗi thứ tự cộng 5 điểm/lớp; giảm mỗi thứ tự trừ 5 điểm trên lớp.

- Đối với những môn tổ chức khảo sát không thường xuyên (ví dụ chỉ thi cuối kỳ, cuối năm): Tính theo % điểm trên trung bình của lớp dạy so với bình quân của khối (chia ra theo 2 nhóm tự chọn KHTN và KHXH).

TT	Nội dung thi đua	Điểm trừ	Người theo dõi	Ghi chú
GIÁO ÁN (KẾ HOẠCH BÀI DẠY)				
1	Nộp giáo án muộn	1đ/lần/g.a	TTCM, PHT CM	Chậm nhất 18h chủ nhật
2	Nộp thiếu giáo án	3đ/giáo án	TTCM, PHT CM	
3	GA chưa Đạt - soạn lại	3đ/ giáo án	TTCM, PHT CM	Theo QCCM
NHẬP ĐIỂM VÀO SỔ ĐIỂM CÁ NHÂN				
4	Không đúng tiến độ (không có điểm)	3 đ/lớp/lần	Ban quản trị, LĐ	QC CM
5	Thiếu cơ số điểm	1 đ/lớp/lần	Ban quản trị, LĐ	QC CM
6	Sửa điểm không đúng quy định	1 đ/3 lỗi	Ban quản trị, LĐ	QC CM
7	Nhập điểm thi, kiểm tra sai	1 đ/3 lỗi	Ban quản trị, LĐ	QC CM
KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY, DỰ GIỜ, SH CHUYÊN MÔN				
8	Không xây dựng KH cá nhân; không có KH trọng tâm từng tháng	2 điểm	TTCM, Ban KTNB	Duyệt KH đầu năm
9	Kế hoạch năm, tháng sơ sài	1 điểm	TTCM, Ban KTNB	
10	Bỏ, không đăng ký giảng dạy	2 điểm	TTCM, Ban KTNB	
11	ĐKGD không đủ hoặc muộn	1 điểm	TTCM, Ban KTNB	
12	Dự giờ thiếu tiết theo quy định	2 đ/giờ	TTCM, Ban KTNB	Thời điểm KT

13	Không ghi đủ các cột mục dự giờ	1 đ/giờ	TTCM, Ban KTNB	
14	Dự giờ ảo (không dự, tự chép số)	2 đ/giờ	TTCM, Ban KTNB	
15	Không ghi chép các buổi SHCM	1 đ/lần	TTCM, Ban KTNB	
16	Không ghi đủ nội dung SHCM	1 đ/lần	TTCM, Ban KTNB	
SỔ ĐẦU BÀI				
17	Không phê sau giờ dạy	2 đ/lần	LĐ, lớp trực tuần	Đột xuất, tuần
18	Phê, kí không đủ các cột mục hoặc đánh giá nhận xét không chính xác	1 đ/lần	LĐ, lớp trực tuần	
19	GVCN không chốt sổ cuối tuần	1 đ/lần	LĐ, lớp trực tuần	

So với bình quân của khối (hoặc nhóm tự chọn) nếu tăng hơn 1% cộng 1 điểm/lớp, giảm 1% trừ 1 điểm/lớp (VD: Điểm TB khối là 64%, đ/c A dạy 10A1 đạt 74% thì cộng 10 điểm; đ/c B dạy 10A5 đạt 60% trừ 4 điểm).

- Giáo viên chấm thi: Chấm sai điểm, cộng sai điểm cho học sinh để HS khiếu nại, phải sửa điểm: Trừ 1 điểm/bài thi. Nộp bài thi muộn: Trừ 2 điểm/phòng.

- Giáo viên ra đề thi: Ra sai đề hoặc không đúng ma trận, cấu trúc đã thống nhất hoặc không đảm bảo tính phân hóa, tính đối tượng: Trừ 3 điểm/lần.

c/ Người theo dõi, tổng hợp: Giáo vụ, TTCM, LĐ phụ trách.

2. Nội dung 2: Giáo án và hồ sơ, sổ sách chuyên môn (100 điểm)

a/ Căn cứ đánh giá:

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra giáo án hàng tuần của tổ trưởng chuyên môn.
- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ của nhà trường.
- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra của BGH (có báo trước hoặc kiểm tra đột xuất).

b/ Những yêu cầu và tiêu chí chấm điểm:

3. Nội dung 3: Thực hiện nề nếp và các phong trào chuyên môn (100 điểm)

TT	Nội dung thi đua	Điểm trừ	Người theo dõi	Ghi chú
1	Nghỉ			
	- Nghỉ chế độ, đi công tác	0	Giáo vụ	
	- Nghỉ việc riêng (tứ thân phụ mẫu, vợ chồng, con ốm nằm viện phải điều trị, chăm sóc);	1	Giáo vụ	
	- Nghỉ có xin phép và tự bố trí đôi giờ dạy;	1 đ/tiết	Giáo vụ	
	- Nghỉ việc riêng với lý do khác, có báo cáo, nghỉ SHCM.	2 đ/tiết	Giáo vụ	
	- Nghỉ không lý do (bỏ giờ)	3 đ/tiết	Giáo vụ	
2	Thời gian hội họp, ra vào lớp, SHTT			
	- Vào muộn, ra sớm dưới 5 phút, nghỉ có phép.	1đ/lần	CĐ, TKHĐ	

	- Vào muộn, ra sớm từ 5 đến 10 phút	2đ/lần	CD, TKHĐ	
	- Muộn trên 10phút, nghỉ không phép	3đ/lần	CD, TKHĐ	
	Lên lớp, các hoạt động chuyên môn			
3	- Đổi giờ, dạy thay (không báo cáo) trừ điểm cả người dạy thay.	2đ/tiết	BGH	
	- Dạy không có giáo án (máy tính hoặc in), giáo án không đúng bài dạy.	2đ/tiết	BGH	
	- Dạy học không theo KHDH	1đ/tiết	BGH	
	- Quản lý giờ dạy không tốt (ĐỂ HS ngồi chơi, MTT, cho HS ra ngoài tự do, chưa làm vs lớp học, để HS vi phạm nề nếp trong giờ	2đ/tiết	BGH	
	- Giờ dạy có thiết bị, đồ dùng DH mà không sử dụng; để đồ dùng, thiết bị không đúng nơi quy định;	1 đ/tiết	BGH	
	- Coi thi (đi muộn, cho HS ra sớm, không nhắc ghi SBD, MĐ, HS mắc TĐS, làm việc riêng, bỏ phòng thi).	1đ/lần	BGH	
	- Giờ dạy/họp: Làm việc riêng, sử dụng điện thoại, bị nhắc nhở.	1đ/lần	BGH	
	- Không tham gia các phong trào CM không có lý do (HG, báo cáo CD, SKKN, Hội thi ...)	3đ/lần	TTCM	
	Hội giảng Tổ xếp loại Giỏi		TTCM	+ 2đ/lần
	Báo cáo chuyên đề cấp Tổ xếp loại Tốt		TTCM	+2đ/lần
	- Không thực hiện PPCT, KHDH nghiêm túc, tự ý cắt xén chương trình.	5đ/HK		
	- Không khai thác và sử dụng Trường học kết nối, vn.edu (để nhắc nhở)	5đ/HK		
	- Vi phạm về hút thuốc, uống rượu bia khi lên lớp hoặc giờ làm việc.	10đ/lần		
- Dạy vượt giờ định mức TB của trường		TTCM	+số tiết x2đ /kỳ	
4	Chế độ nộp kế hoạch, báo cáo, hồ sơ CM			
	- Nộp muộn, không đúng mẫu	1đ/loại	BTĐ	
	- Không nộp	2đ/loại		

II. Điểm thưởng (Tính theo từng hoạt động tham gia)

1. Hội giảng trường: Đạt loại G+3đ; loại Khá+2đ
2. Thi giáo viên giỏi: - Cấp trường, cụm trường: Đạt +5đ
- Cấp tỉnh: Đạt +10đ
3. Bồi dưỡng HSG, KHKT - ST, Hùng biện TA, TDTT....
- 3.1. Các đội tuyển HSG VH:
 - Tính theo thứ tự xếp đồng đội: Xếp thứ 1 +40 điểm, sau đó lùi mỗi thứ tự giảm 1 điểm đến thứ tự KK của Sở.

- Các đội từ sau thứ tự KK của Sở, không tính điểm thưởng.

3.2. Đội tuyển TDTT:

- Đăng ký rõ nội dung bồi dưỡng của từng đồng chí.

- Điểm đồng đội = đội VH x 3 chia cho gv bồi dưỡng.

3.3. Đội tuyển Hùng biện TA: Thưởng bằng điểm bằng $\frac{3}{4}$ đội VH

3.4. Các cuộc thi, hội thi khác: Thưởng điểm = $\frac{1}{2}$ đội VH

4. Đạt giải SKKN cấp ngành: Xếp loại Xuất sắc: +15đ; Loại (Tốt) có ảnh hưởng: +10đ. Xếp loại KK: 5đ.

5. CB, GV, NV lập thành tích đột xuất trong các hoạt động: +10 điểm (BTĐ đề xuất).

Điều 6. Biểu điểm tính thi đua cho giáo viên chủ nhiệm tính theo thang điểm 100

I. CÁC NỘI DUNG TRỪ ĐIỂM

TT	Nội dung	Điểm trừ	Ghi chú
1.	VỀ VIỆC THỰC HIỆN SINH HOẠT LỚP		
	Vào muộn, ra sớm dưới 5 phút, nghỉ có phép	2đ/lần	
	Vào muộn, ra sớm từ 5-10 phút, nghỉ không phép	4đ/lần	
	Không đảm bảo việc lên lớp đầu giờ ở lớp chủ nhiệm ít nhất 2 lần/tuần	2đ/ lần.	
2.	VỀ SỔ CHỦ NHIỆM		
	Ghi chép thiếu, sơ sài	2đ/lần kt	
	Nộp muộn	2đ/lần kt	
	Không nộp	4đ/lần	
3.	VỀ VIỆC NỘP BÁO CÁO		
	Nộp báo cáo muộn	2đ/lần	
	Không nộp báo cáo	4đ/ lần	
4.	THAM GIA CHÀO CỜ		
	Đi muộn so với quy định (có mặt khi có hiệu lệnh trống báo tập trung học sinh)	2 đ/ lần	
	Nghỉ tiết chào cờ có lí do	3đ/lượt	
	Nghỉ tiết chào cờ không có lí do	6đ/ lượt	
5.	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC		
	Giáo viên chủ nhiệm không có mặt, lớp chủ nhiệm không tham gia các hoạt động do Đoàn trường, nhà trường tổ chức	6 đ/ 1 hđ	
	Lớp CN xếp loại C	10đ/ kì	
	Lớp CN có 2 tuần liên xếp thứ 29, 30	2đ/ lượt	

II. CÁC NỘI DUNG THƯỜNG ĐIỂM

TT	Nội dung	Điểm cộng	
1.	Lớp chủ nhiệm xếp loại (ngoài việc cộng 5đ khi lớp CN xếp loại A còn cộng thêm điểm theo thứ tự xếp)	5đ/ kì	
2	Lớp CN xếp thứ 1-2	10đ/ kì	
3	Lớp CN xếp thứ 3-5	7đ/ kì	
4	Lớp CN xếp thứ 6-10	5đ/ kì	
5	Lớp CN xếp thứ 11-15	2đ/ kì	

III. THƯỞNG TIỀN

TT	Nội dung thưởng	GVCN	Lớp
1.	Lớp xếp thứ 1	500.000 đ	500.000 đ
2.	Lớp xếp thứ 2	400.000 đ	400.000 đ
3.	Lớp xếp thứ 3	300.000 đ	300.000 đ
4.	Lớp xếp thứ 4, 5	200.000 đ	200.000 đ
5.	Lớp xếp thứ 6-10	150.000 đ	
6.	Lớp xếp loại A còn lại	100.000 đ	

*Lưu ý:

- Lớp có hs đánh nhau: trừ 10 điểm/ 1 học sinh
- Lớp có học sinh vi phạm về giao thông, gửi xe ngoài trường có hệ thống: xếp loại C

Lớp có học sinh quan hệ nam nữ không lành mạnh, để lại hậu quả, ảnh hưởng đến nhà trường: xếp loại B

Điều 7. Biểu điểm tính thi đua bộ phận hành chính

1. Quy định về thời gian làm việc:

Sáng: từ 7h00' giờ đến 11h00'

Chiều: Từ 14h00' đến 17h00'

Mỗi tuần làm việc 05 ngày, người trực đi sớm 15 phút và về muộn 15 phút. (được nghỉ 01 ngày trong tuần theo sự phân công của tổ trưởng Tổ hành chính)

* **Ghi chú:** Tổ phải có lịch và kế hoạch làm việc hàng tuần, niêm yết công khai tại phòng chờ của giáo viên.

2. Tổng điểm có: 100 điểm

Số điểm bị trừ

TT	Nội dung	Điểm trừ	Theo dõi
1.	-Nghỉ có lý do (tính điểm trừ trên buổi)	1	Tổ trưởng tổ H.C
	Thực hiện nề nếp, Nghỉ không có lý do	4	

	ý thức trách nhiệm	Không dự họp + Không lý do (tính điểm trừ trên lần) + Có lý do (tính điểm trừ trên lần)	2 1	
2.	Thực hiện trực	Đến muộn < 30 phút (tính điểm trừ trên lần) Đến muộn quá 30 phút (tính điểm trừ trên lần) Có công việc không tìm thấy người trực (tính điểm trừ trên lần)	1 2 4	Tổ trưởng tổ H.C

CHƯƠNG III QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 8. Thi đua cá nhân (tính theo kỳ 1 và cuối năm học)

1. Chia nhóm thi đua:

Nhóm 1: ND2+ND3 (Không thi, không CN)

Nhóm 2: ND1+ND2+ND3 (Thi, không CN)

Nhóm 3: ND1+ND2+ND3+ND4 (Thi, GVCN)

Nhóm 4: ND2+ND3+ND4 (Không thi, GVCN)

Nhóm 5: Nhân viên hành chính

2. Cách tính điểm trung bình thi đua (TBTĐ)

Cá nhân thuộc nhóm thi đua nào sẽ chia theo số nhóm thi đua đó

Điểm nội dung 1 (nếu có) tính hệ số 2

Điểm các nội dung 2, 3, 4, 5 (nếu có) tính hệ số 1.

Điểm TBTĐ = tổng số điểm các nội dung (đã tính hệ số)/Tổng số các hệ số

Sau khi tính TBTĐ các nội dung + điểm cộng để xếp thứ tự từ cao đến thấp.

3. Xếp loại thi đua như sau:

Loại Tốt: Đạt TBTĐ sau khi cộng điểm từ 43 điểm trở lên trong đó các nội dung 1, 2, 3, 4, 5, (nếu có) phải đạt từ 43 điểm trở lên.

Loại Khá: Đạt TBTĐ sau khi cộng điểm từ 35 điểm trở lên trong đó các nội dung 1,2,3,4,5 (nếu có) phải đạt từ 35 điểm trở lên.

Loại TB: Đạt TBTĐ sau khi cộng điểm từ 25 điểm trở lên trong đó các nội dung 1,2,3,4,5, (nếu có) phải đạt từ 25 điểm trở lên.

Loại Yếu: Đạt TBTĐ sau khi cộng điểm dưới 25 điểm.

4. TBTĐ cả năm = HK1 + (HK2x2)/3 (Sau khi đã xếp thứ tự)

CHƯƠNG IV BÌNH XÉT THI ĐUA CUỐI NĂM

Điều 9. Cá nhân

1. Điểm thi đua cả năm

- Tính tổng điểm bị trừ và điểm được cộng thêm
- Cộng điểm và chia tỷ lệ. Xếp thứ tự trong tổ và trong toàn trường

2. Danh hiệu thi đua cá nhân

- Căn cứ vào xếp thứ tự trong tổ và trong cơ quan để ban thi đua xét danh hiệu cho từng cá nhân
- Các cá nhân có thành tích cao trong các mặt hoạt động khác như: BD HSG, HG-Thi GVG, SKKN, công tác quản lý và hạt động đoàn thể Được xem xét để xét tặng danh hiệu thi đua cuối năm (nhất là CSTĐ và khen cao)
- Kết quả thi đua của chi đoàn giáo viên (do chi đoàn gv theo dõi và bình xét) cũng được tham khảo để tính thi đua cuối năm.
- Những cá nhân vi phạm khuyết điểm lớn như: bỏ giờ, bỏ buổi, lên lớp không có giáo án, không vào sổ điểm, học bạ, vi phạm đạo đức, vi phạm quy chế thi tốt nghiệp... hội đồng thi đua sẽ xem xét khi bình xét thi đua cuối năm. Nếu nghiêm trọng sẽ xếp không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 10. Thi đua của tổ

- Là kết quả thi đua của từng cá nhân trong tổ
- Căn cứ vào kết quả và thành tích của các cá nhân trong tổ, Ban thi đua sẽ thống nhất đề đề xuất các hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Phát động thi đua

- Công đoàn tham mưu quy chế thi đua hàng năm cùng BGH phụ trách các mảng công việc và phát động thi đua theo đợt, có đánh giá tổng kết và khen thưởng.
- Các cá nhân và tập thể đăng ký và ký cam kết thi đua (cuối năm chỉ xét tập thể và cá nhân có đăng ký)
- Thư ký hội đồng tập hợp đăng ký thi đua và báo cáo về Sở

Điều 12. Theo dõi và tổng hợp

- Ban trí dục tổ chức theo dõi và tổng hợp thi đua để thực hiện nề nếp chuyên môn của khối CBGV
- Ban đức dục tổ chức theo dõi và tổng hợp thi đua về hoạt động của giáo viên chủ nhiệm lớp
- BCH CĐ tổ chức theo dõi và tổng hợp các hoạt động tập thể
- Đoàn trường theo dõi và tổng hợp thi đua GVCN và khối học sinh
- BGH theo dõi và tổng hợp của các ban ngành và tổ hành chính
- Các tổ theo dõi và nắm bắt kết quả các thành viên và tổng hợp thi đua của tổ.
- Sau 8 tuần các ban theo dõi tổng hợp kết quả ở mảng mình phụ trách

- Đoàn trường tổng hợp xếp loại thi đua các lớp hàng tháng, hàng kỳ và cuối năm (niêm yết trên bảng)

- Tổ trưởng tổng hợp thi đua của tổ và nộp cho ban thi đua

- Ban thi đua tổng hợp và công khai kết quả thi đua của CBGV (trên bảng)

Điều 13. Bình xét thi đua cuối năm

- Tổ trưởng tổ chức bình xét thi đua của tổ và nộp báo cáo cho ban thi đua.

- Ban thi đua họp , bình xét và xếp loại danh hiệu thi đua cho từng cá nhân và tổ.

- Thư ký hội đồng làm hồ sơ báo cáo về Sở GD & ĐT

Điều 14. Thời gian thực hiện:

Tháng 9/ 2022 : Phát động và cho đăng ký thi đua

Tháng 10/ 2022: Nộp đăng ký thi đua về Sở GD & ĐT

Mỗi học kỳ tổng hợp thi đua 01 lần

Tháng 05/ 2023 : Tổng hợp thi đua cả năm và nộp kết quả về Sở GD& ĐT.

Điều 15.

Quy chế này gồm 5 chương, 15 điều có hiệu lực áp dụng trong trường THPT C Nghĩa Hưng năm học 2022-2023. Các tập thể, cá nhân, các bộ phận tổ chức, đoàn thể, cán bộ giáo viên, nhân viên trường THPT C Nghĩa Hưng chịu trách nhiệm thi hành quy chế này.

Điều 16

Trong quá trình thực hiện nếu có các yêu cầu bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện các quy định về công tác thi đua, các ý kiến đóng góp được gửi về Hội đồng thi đua để tổng hợp và xem xét quyết định cho phù hợp./.